



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 0243.7344764, email: spsvietnam@mard.gov.vn
Website: www.spsvietnam.gov.vn

**TỔNG HỢP THÔNG BÁO CÁC BIỆN PHÁP VỀ AN TOÀN
THỰC PHẨM VÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS)
CỦA THÀNH VIÊN WTO**

Thời gian: Từ ngày 21/5-20/6/2024

Tổng số thông báo: 87 thông báo, trong đó có 57 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý Thành viên WTO và 30 thông báo bổ sung thông báo sửa đổi hoặc văn bản có hiệu lực quy định về SPS.

STT	Đối tác/ khu vực	Số thông báo	Nội dung
1	EU	14	<p>Bao gồm 09 thông báo dự thảo lấy ý kiến và 05 thông báo bổ sung. Cụ thể:</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/EU/773</p> <p>- Ngày thông báo: 20/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Sửa đổi các thông số kỹ thuật của Liên minh châu Âu đối với các chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng, bao gồm axit sorbic (E 200), kali sorbat (E 202), propyl gallate (E 310) và mở rộng sử dụng axit sorbic (E 200), kali sorbat (E 202) làm chất bảo quản trong thực phẩm có chứa gelatin, có hương vị trái cây dựa trên các đánh giá khoa học của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA).</p> <p>Cụ thể, đối với axit sorbic (E 200) và kali sorbat (E 202), thiết lập giới hạn tối đa cho các nguyên tố độc hại (asen, chì, thủy ngân và kẽm) giảm xuống mức 0,1 mg/kg. Ngoài ra, kali sorbat (E 202) được cập nhật thêm dạng hạt.</p> <p>Axit sorbic (E 200) và kali sorbat (E 202) được cho phép sử dụng trong nhóm 16 'thực phẩm ngoại trừ các sản phẩm thuộc các nhóm 1, 3 và 4' với mức tối đa là 1.000 mg/kg cho thực phẩm có chứa gelatin, có hương vị trái cây.</p>

Để quá trình chuyển đổi thuận lợi, việc áp dụng các thông số kỹ thuật mới cho các chất phụ gia thực phẩm axit sorbic (E 200), kali sorbat (E 202) và propyl gallate (E 310) đã đưa ra thị trường trước ngày quy định có hiệu lực sẽ được áp dụng giai đoạn chuyển tiếp. Tương tự, đối với thực phẩm có chứa các chất phụ gia nói trên đã được cấp phép lưu hành trên thị trường trước ngày quy định có hiệu lực cũng được áp dụng giai đoạn chuyển tiếp.

2. Thông báo số: G/SPS/N/EU/772

- Ngày thông báo: 12/6/2024

- Nội dung thông báo: Quy định số (EU) 2024/1662 ngày 11/6/2024 sửa đổi Quy định (EU) 2019/1793 về việc tạm thời tăng cường kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp quản lý việc đưa một số hàng hóa nhất định từ một số nước thứ ba vào Liên minh châu Âu, thực hiện Quy định (EU) 2017/625 và (EC) số 178/2002 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu. Quy định có liên quan đến sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam như sau:

Theo đó, sản phẩm mì ăn liền (có chứa gói gia vị hoặc nước sốt) của Việt Nam là sản phẩm bị tăng tần suất kiểm tra biên giới từ tháng 12/2021 do chứa etylen oxyde (EO). Kết quả kiểm soát và việc tuân thủ tốt các quy định của EU đối với các sản phẩm mì ăn liền, phía EU đã đưa sản phẩm mì ăn liền ra khỏi danh sách tại Phụ lục I, tức là sẽ không còn chịu tần suất kiểm tra tại cửa khẩu khi nhập khẩu vào EU;

Đối với quả thanh long của Việt Nam, do còn có một số lô hàng vi phạm Quy định (EU) 2019/1793, nên EU áp dụng tần suất kiểm tra tại biên giới là 30% và kèm giấy chứng nhận kết quả phân tích mẫu đối với lô hàng;

Đối với quả ổi của Việt Nam, do còn có một số lô hàng vi phạm Quy định (EU) 2019/1793, nên EU áp dụng tần suất kiểm tra tại biên giới là 50% và kèm giấy chứng nhận kết quả phân tích mẫu đối với lô hàng (chuyển từ Phụ lục I sang Phụ lục II);

Đối với đậu bắp của Việt Nam, do còn 02 lô hàng bị vi phạm Quy định (EU) 2019/1793, nên EU giữ nguyên tần suất kiểm tra tại biên giới là 50% và kèm giấy chứng nhận kết quả phân tích mẫu đối với lô hàng;

Đối với sầu riêng của Việt Nam, EU giữ nguyên tần suất kiểm tra tại biên giới là 10%.

3. Thông báo số: G/SPS/N/EU/771

- Ngày thông báo: 10/6/2024

- Nội dung thông báo: Lignosulphonate đã được cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật, đơn xin tái cấp phép cho chất này đã được nộp theo Điều 10 của Quy định (EC) số 1831/2003. Sau khi có đánh giá tích cực từ Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu, chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật, thuộc danh mục "phụ gia công nghệ" và nhóm chức năng "chất kết dính" theo một số điều kiện. Bao gồm giai đoạn chuyển tiếp phù hợp để các bên liên quan đáp ứng các yêu cầu của quy định mới.

Mức dư lượng tối đa của phụ gia thức ăn hoàn chỉnh với hàm lượng ẩm 12% trên các nhóm:

Heo con cai sữa, heo thịt, gà thịt, gà đẻ, bò: 10.000 mg/kg

Tất cả loài và động vật khác: 8.000 mg/kg.

4. Thông báo số: G/SPS/N/EU/770

- Ngày thông báo: 05/6/2024

- Nội dung thông báo: Axit nicotinic và niacinamide được cấp phép trong thời hạn 10 năm làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật trong danh mục 'chất phụ gia dinh dưỡng' và trong nhóm chức năng 'vitamin, vitamin pro. Đơn xin gia hạn giấy phép đã nộp, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu đã có đánh giá tích cực nên các chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật với một số điều kiện.

5. Thông báo số: G/SPS/N/EU/769

- Ngày thông báo: 04/5/2024

(i) - Nội dung thông báo: Chế phẩm *Lactiplantibacillus plantarum* được cấp phép trong thời hạn 10 năm dưới dạng phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật thuộc danh mục 'phụ gia công nghệ' và trong nhóm chức năng 'phụ gia thức ăn ủ chua'. Đơn xin gia hạn giấy phép đã nộp, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu đã có đánh giá tích cực nên các chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật với một số điều kiện.

			<p style="text-align: center;">6. Thông báo số: G/SPS/N/EU/768</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 04/5/2024 - Nội dung thông báo: Natri hydroxit được phép sử dụng trong mười năm làm phụ gia thức ăn cho mèo, chó và cá cảnh thuộc danh mục 'phụ gia công nghệ' và trong nhóm chức năng 'điều chỉnh độ axit'. Đơn xin gia hạn giấy phép đã nộp, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu đã có đánh giá tích cực nên các chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật với một số điều kiện. <p style="text-align: center;">7. Thông báo số: G/SPS/N/EU/767</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 04/5/2024 - Nội dung thông báo: Axit orthophosphoric được cấp phép trong thời hạn 10 năm dưới dạng phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật thuộc danh mục 'phụ gia công nghệ' và trong nhóm chức năng 'chất bảo quản'. Đơn xin gia hạn giấy phép đã nộp, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu đã có đánh giá tích cực nên các chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật với một số điều kiện. <p style="text-align: center;">8. Thông báo số: G/SPS/N/EU/766</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 24/4/2024 - Nội dung thông báo: Men vi sinh <i>Lentilactobacillus buchneri</i> DSM 19455 được cấp phép trong thời hạn 10 năm theo danh mục “Chất phụ gia công nghệ” và trong nhóm chức năng “Chất phụ gia lên men”. Đơn xin gia hạn giấy phép đã nộp, Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu đã có đánh giá tích cực nên các chất này được tái cấp phép làm phụ gia thức ăn cho tất cả loài động vật với một số điều kiện. <p style="text-align: center;">9. Thông báo số: G/SPS/N/EU/765</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 24/4/2024 - Nội dung thông báo: Quy định (EU) số 2024/1325 cho phép cyanocobalamin (vitamin B12) được sản xuất bởi chủng <i>Ensifer adhaerens</i> CGMCC 21299 được cấp phép làm chất phụ gia thức ăn chăn nuôi trong danh mục “Chất phụ gia dinh dưỡng” và trong nhóm chức năng “Vitamin, tiền vitamin trong điều kiện nhất định.
--	--	--	--

		<p style="text-align: center;">10. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/EU/761/Corr.1</p> <p>- Ngày thông báo: 02/5/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất thông báo trong G/SPS/N/EU/684 (ngày 06/10/2023) đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1229 ngày 20/02/2024 bổ sung Quy định (EU) 2019/4 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu: Thiết lập mức độ lây nhiễm chéo của các hoạt chất kháng khuẩn và các phương pháp phân tích trong thức ăn chăn nuôi. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 20/5/2025.</p> <p style="text-align: center;">11. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/EU/733/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 06/6/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất trong thông báo G/SPS/N/EU/733 (ngày 01/3/2024) được thông qua bởi Quy định (EU) 2024/1451 ngày 24/5/2024 sửa đổi Phụ lục II và Phụ lục III của Quy định (EC) số 1333/2008 về phụ gia thực phẩm axit tartaric (L(+)-) (E 334), natri tartrat (E 335), kali tartrat (E 336), natri kali tartrat (E 337) và canxi tartrat (E 354). Quy định có hiệu lực từ ngày 16/12/2024.</p> <p style="text-align: center;">12. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/EU/761/Corr.1</p> <p>- Ngày thông báo: 31/5/2024 - Nội dung thông báo: Thay đổi ngày dự kiến thông qua về việc loại bỏ chất tạo hương liệu Benzen-1,2-diol (FL số 04.029) ra khỏi danh sách được phép sử dụng là quý IV năm 2024 thay vì tháng 6/2024.</p> <p style="text-align: center;">13. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/EU/697/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 30/5/2024 - Nội dung thông báo: Dự thảo trong thông báo G/SPS/N/EU/697 (ngày 23/11/2023) về Quy định (EU) 2024/1342 ngày 21/5/2024 sửa đổi Phụ lục II Quy định (EC) số 396/2005 về việc thông mức dư lượng tối đa đối với deltamethrin, metalaxyl, thiabendazole và trifloxystrobin trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định. Quy định có hiệu lực từ ngày 11/6/2024. Xem chi tiết quy định tại: https://members.wto.org/cnattachments/2024/SPS/EEC/24_03498_00_e.pdf</p>
--	--	--

			<p style="text-align: center;">14. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/EU/686/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 30/5/2024 - Nội dung thông báo: Dự thảo trong thông báo G/SPS/N/EU/686 (ngày 30/10/2023) được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2024/1314 ngày 15/5/2024 về mức dư lượng tối đa đối với dithianon trong hoặc trên một số sản phẩm nhất định. Quy định mức dư lượng: Nhóm quả có múi: 1 - 3 mg/kg Nhóm hạt: 0,01 - 0,05 mg/kg Nhóm quả dạng táo: 1,5 - 3 mg/kg Nhóm rau củ: 0,01 mg/kg Nhóm rau quả: 0,01 - 0,6 mg/kg Nhóm ngũ cốc: 0,01 - 0,05 mg/kg Trà, cà phê.v.v.. : 0,01 mg/kg Nhóm gia vị: 0,01 mg/kg Nhóm sản phẩm có nguồn gốc động vật: 0,01 mg/kg Quy định có hiệu lực từ ngày 5/12/2024. Xem chi tiết quy định tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/EEC/24_03497_00_e.pdf</p>
2	Bra-xin	10	<p>Bao gồm 06 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý và 04 thông báo bổ sung, một số thông báo đáng lưu ý sau:</p> <p style="text-align: center;">1. Thông báo số: G/SPS/N/BRA/2308</p> <p>- Ngày thông báo: 14/6/2024 - Nội dung thông báo: Dự thảo nghị quyết đề xuất đưa hoạt chất F80 - fluoxapiprolin vào Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố bởi Hướng dẫn quy phạm 103 ngày 19/10/2021 trên Công báo Brazil.</p> <p style="text-align: center;">2. Thông báo số: G/SPS/N/BRA/2307</p> <p>- Ngày thông báo: 05/6/2024 - Nội dung thông báo: Dự thảo Quy định Luật số 6.198 ngày 26/12/1974 và Luật số 14.515 ngày 29/12/2022 về quy định bắt buộc kiểm tra và giám sát đối với các sản phẩm dùng làm thức ăn chăn nuôi.</p>

		<p style="text-align: center;">3. Thông báo số: G/SPS/N/BRA/2306</p> <p>- Ngày thông báo: 27/5/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Thông tư số 108/2024/DHC/CGI/DIPOA/SDA/MAPA được ban hành ngày 9/5/2024 về giới thiệu mẫu Giấy chứng nhận sức khỏe để xuất khẩu mẫu phi thương mại sang Brazil. Cần lưu ý rằng mẫu giấy chứng nhận sức khỏe không có sự thay đổi. Sửa đổi duy nhất là bổ sung vào mục 1 của Thông tư tham chiếu Nghị định số 6.296 ngày 11/12/2007. Quy định này cho phép sử dụng giấy chứng nhận này để nhập khẩu các mẫu sản phẩm thức ăn chăn nuôi.</p> <p style="text-align: center;">4. Thông báo số: G/SPS/N/BRA/2305</p> <p>- Ngày thông báo: 27/5/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo Pháp lệnh của Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi nhằm tăng cường tính minh bạch và cải thiện cho phép sử dụng phương pháp phân tích nhanh hơn trong kiểm soát phân bón, chất điều chỉnh và chế phẩm</p> <p>Số tay hướng dẫn có tại liên kết: https://wikisda.agricultura.gov.br /, trong thư mục "Laboratories".</p> <p>Quy định này không ảnh hưởng đến thương mại quốc tế.</p> <p style="text-align: center;">5. Thông báo số: G/SPS/N/BRA/2304</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo Cập nhật các hoạt chất A41 - amicarbazone, A58 - azadirachta indicates, B42 - bentiavalib isopropylic, B46 - benzovindiflup, C18 - chlorothalonil, c36 - cyproconazole, c63 - lambda - cyalothrine, C73 - metofem, d21 - diquate, d36 - difenoconazole, e 25 - spirodiclofen, E34 - spidoxamate, F46 - flumioxazine, F47 - fluazinam, F69 - flupyradifurone, I21 - indoxacarb, I27 - indaziflam, I34 - isopyrazam, M19 - metribuzim và P23.1 - propamocarb idate vào Danh sách chuyên khảo của thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ</p> <p style="text-align: center;">6. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/BRA/2205/Add.2</p> <p>- Ngày thông báo: 11/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo được thông báo trong</p>
--	--	--

G/SPS/N/BRA/2250/Add.1 đã được sửa đổi cập nhật các hoạt chất A02 - acephate, A12 - asulam, A26 - azoxystrobin, A29 - acetamiprid, A54 - azadirachtin, B26 - bifentrin, B39 - benzyladenine, B41 - boscalid, B68 - bixlozone, C10 - cypermethrin, C35 - chlomazone, C36 - cyproconazol, C63 - lambda-cyhalothrin, D25 - diuron, D55 - dinotefuran, F68 - dluxapyroxad, G01 - glyphosate, H02 - hexazinone, I32 - isocycloseram, M02 - mancozeb, M31 - metalaxyl-M, M38 - milbemectin, P05 - pendimethalin, P13 - profenofos, P61 - pyroxasulfone, S13 - S-metolachlor, và T24 - triflural vào Danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được ban hành bởi Hướng dẫn quy phạm 103 vào ngày 19/10/2021 trên Công báo Brazil.

7. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/BRA/2214/Add.1

- Ngày thông báo: 28/5/2024
 - Nội dung thông báo: Nghị quyết 854, ngày 4/4/2024 được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2124/Add.1 đã được sửa đổi khung pháp lý liên quan đến quy chuẩn kỹ thuật về bao bì, lớp phủ, dụng cụ, nắp đậy và thiết bị kim loại tiếp xúc với thực phẩm.

8. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/BRA/2252/Add.1

- Ngày thông báo: 28/5/2024
 - Nội dung thông báo: Dự thảo Nghị quyết 1232, ngày 2/2/2024, thông báo trong G/SPS/N/BRA/2250 đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 300, ngày 17/5/2024 đưa các hoạt chất A02 - acephate, A12 - asulam, A26 - azoxystrobin, A29 - acetamiprid, A54 - azadirachtin, B26 - bifenthrin, B39 - benzyladenine, B41 - boscalid, B68 - bixlozone, C10 - cypermethrin, C35 - chlomazone, C36 - cyproconazol, C63 - lambda-cyhalothrin, D25 - diuron, D55 - dinotefuran, F68 - fluxapyroxad, G01 - glyphosate, H02 - hexazinone, I32 - isocycloseram, M02 - mancozeb, M31 - metalaxyl-M, M38 - milbemectin, P05 - pendimethalin, P13 - profenofos, P61 - pyroxasulfone, S13 - S-metolachlor và T24 - triflural vào Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ.

		<p style="text-align: center;">9. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/BRA/2150/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 22/5/2024 - Nội dung thông báo: Dự thảo Nghị quyết 1232, ngày 2/2/2024, thông báo trong G/SPS/N/BRA/2250 đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 300, ngày 17/5/2024 đưa các hoạt chất A02 - acephate, A12 - asulam, A26 - azoxystrobin, A29 - acetamiprid, A54 - azadirachtin, B26 - bifenthrin, B39 - benzyladenine, B41 - boscalid, B68 - bixlozone, C10 - cypermethrin, C35 - chlomazone, C36 - cyproconazol, C63 - lambda-cyhalothrin, D25 - diuron, D55 - dinotefuran, F68 - fluxapyroxad, G01 - glyphosate, H02 - hexazinone, I32 - isocycloseram, M02 - mancozeb, M31 - metalaxyl-M, M38 - milbemectin, P05 - pendimethalin, P13 - profenofos, P61 - pyroxasulfone, S13 - S-metolachlor và T24 - triflural vào Danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ.</p> <p style="text-align: center;">10. Thông báo bổ sung G/SPS/N/BRA/2005/Add.3</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024 - Nội dung thông báo: Hướng dẫn Quy chuẩn 286, ngày 8/3/2024 trong thông báo G/SPS/N/BRA/2005/Add.2 đã được sửa đổi, các sửa đổi bao gồm quy định về quy chuẩn kỹ thuật về phân bổ phụ gia thực phẩm và tá chất cho thực phẩm thuộc nhóm 1: các sản phẩm từ sữa và các phân nhóm của sữa: sữa bột, kem bột, sữa lên men và phô mai.</p>
3	Nhật Bản	<p>07</p> <p>Bao gồm 06 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý và 01 thông báo bổ sung:</p> <p style="text-align: center;">1. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1270</p> <p>- Ngày thông báo: 11/6/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối thuốc thú y: Phenoxyetanol. Cụ thể như sau: Mức MRL đề xuất trên động vật thủy sản: 0,06 mg/kg</p> <p style="text-align: center;">2. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1269</p> <p>- Ngày thông báo: 11/6/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu: Teflubenzuron, cụ thể như sau: - Trà: 15 mg/kg thay cho mức cũ 20 mg/kg</p>

		<p>- Hạt cà phê: 0.3 mg/kg thay cho mức cũ 0,5 mg/kg - Mật ong (bao gồm cả sữa ong chúa): 0.05 ppm, trước đó chưa có quy định * <i>Tại Việt Nam, hoạt chất teflubenzuron được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 01 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1268</p> <p>- Ngày thông báo: 11/6/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu/thuốc thú y: Broflanilid, cụ thể như sau: - Nhóm hạt (bao gồm đậu nành, lạc.v.v...: Được nâng lên mức 0,07 mg/kg - Hạt cà phê: 0,01 mg/kg - Một số sản phẩm động vật: 0,03-0,2 mg/kg - Trà, cà phê.v.v...: 0,01 mg/kg - Gừng: Được nâng lên mức 0,04 mg/kg - Măng tây: Được nâng lên mức 0,07 mg/kg Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_03705_00_e.pdf</p> <p>4. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1267</p> <p>- Ngày thông báo: 11/6/2024 - Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu: Metaflumizone. Cụ thể như sau: - Điều chỉnh tăng: + Củ cải đường: 0,2 mg/kg + Sữa: 0,02 mg/kg + mật ong (bao gồm sữa ong chúa): 0,05 mg/kg - Điều chỉnh giảm: + Quả chanh: mức mới 5 mg/kg, mức cũ 8 mg/kg Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_03704_00_e.pdf * <i>Tại Việt Nam, hoạt chất betaflumizone được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 09 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023</i></p>
--	--	--

của Bộ NNPTNT).

5. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1266

- Ngày thông báo: 11/6/2024
- Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối thuốc trừ sâu: Isopyrazam. Cụ thể như sau:
 - Điều chỉnh tăng
 - + mật ong (bao gồm sữa ong chúa): 0,05 mg/kg
 - + rau thuộc họ cà (solanaceae): 1 ppm
 - + và một số sản phẩm khác

Xem chi tiết tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_03703_00_e.pdf

** Tại Việt Nam, hoạt chất isopyrazam được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 02 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).*

6. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1265

- Ngày thông báo: 11/6/2024
- Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối thuốc trừ sâu: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu: Hexaconazol. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng
- + mật ong (bao gồm sữa ong chúa): 0,05 mg/kg
- + rau thuộc họ cà (solanaceae): 0,2 ppm

Xem chi tiết tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_03702_00_e.pdf

** Tại Việt Nam, hoạt chất hexaconazol được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với gần 60 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).*

6. Thông báo số: G/SPS/N/JPN/1264

Ngày thông báo: 11/6/2024

- Nội dung thông báo: Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với thuốc trừ sâu: Benthiavalicarb-isopropyl. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng
- + Thảo dược, rau chân vịt: 10 mg/kg

- Điều chỉnh giảm:

- + Cà tím, rau thuộc họ cà (solanaceae): mức mới 1

		<p>mg/kg, mức cũ 2 mg/kg + Chanh: mức mới 0,7 mg/kg, mức cũ 1 mg/kg Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/JPN/24_03701_00_e.pdf * <i>Tại Việt Nam, hoạt chất benthiavalicarb-isopropyl được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 01 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p>7. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/JPN/1260/Add.1 Ngày thông báo: 17/6/2024 - Nội dung thông báo: Pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và danh sách dịch hại không thuộc diện kiểm dịch (được thông báo bởi G/SPS/N/JPN/1260 vào ngày 12/3/2024) đã được công bố trên Công báo Nhật Bản vào ngày 17/6/2024. Quy định sẽ có hiệu lực từ ngày 18/6/2024.</p>
4	Hoa Kỳ	07 <p>Bao gồm 06 thông báo dự thảo lấy ý kiến góp ý và 01 thông báo bổ sung, một số thông báo đáng lưu ý sau:</p> <p>1. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3459 - Ngày thông báo: 13/6/2024 - Nội dung thông báo: Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC), thuộc Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh (HHS), ban hành quy tắc cuối cùng nhằm cung cấp các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng bởi biến thể vi-rút bệnh dại chó (DMRVV) liên quan đến nhập khẩu chó vào Hoa Kỳ. Quy tắc này cũng đề cập đến việc nhập khẩu mèo như một phần của những thay đổi tổng thể đối với các quy định ảnh hưởng đến cả chó và mèo, nhưng không yêu cầu nhập khẩu mèo phải kèm theo chứng nhận tiêm phòng bệnh dại.</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3458 - Ngày thông báo: 27/5/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ thông báo về việc đã nhận được hồ sơ kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật, yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với một số mặt hàng, cụ thể: Đề xuất dư lượng tồn dư thuốc diệt nấm inpyrfluxam trong hoặc trên hạt cải dầu phân nhóm 20A ở mức 0,01</p>

		<p>mg/kg, thức ăn cho động vật 0,02 mg/kg.</p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3457</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 27/5/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) nhận được đơn kiến nghị do Lonza Greenwood LLC đệ trình đề xuất quy định về phụ gia màu (sodium copper chlorophyllin), đơn đề nghị mức sử dụng an toàn trong viên nang thực phẩm bổ sung từ 0,08- 0,4 phần trăm trên tổng trọng lượng của viên nang. <p>4. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3456</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 22/5/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ thông báo dự thảo quy định thiết lập dư lượng đối với tetraniliprole trong trà sấy khô ở mức 80 mg/kg. <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất tetraniliprole được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 01 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p>5. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3455</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 21/5/2024 - Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập và sửa đổi dư lượng tồn dư cyantraniliprole (bao gồm các chất chuyển hóa và chất phân hủy) trong hoặc trên nhiều mặt hàng. Cụ thể trên các mặt hàng: <ul style="list-style-type: none"> - Quả bơ: 0,4 mg/kg - Nho: 2 mg/kg - Xoài: 0,7 mg/kg - Ô liu: 3 mg/kg - Đu đủ: 1,5 mg/kg - Gia vị (nhóm cây 26): 80 mg/kg <p>.....</p> <p>Xem chi tiết tại: https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2024-05-15/html/2024-10490.htm</p> <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất cyantraniliprole được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 03 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p>
--	--	---

			<p style="text-align: center;">6. Thông báo số: G/SPS/N/USA/3454</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 21/5/2024 - Nội dung thông báo: Quy định này thiết lập và sửa đổi dư lượng tồn dư cyflumetofen trong hoặc trên một số mặt hàng nông sản. Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Phân nhóm 13-07G (quả mọng, cây mọc thấp): 0,6 - Phân nhóm 13-07F (quả nhỏ, cây leo, trừ quả Kiwi): 0,6 - Phân nhóm 9 (rau, họ bầu bí): 0,3 <p>Xem chi tiết tại: https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2024-05-10/html/2024-10187.htm</p> <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất cyflumetofen được phép sử dụng trong nhóm thuốc BTVV với 02 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p style="text-align: center;">7. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/USA/3135/Add.4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 10/6/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) xác định có đủ năng lực phòng kiểm nghiệm trong chương trình Chứng nhận phòng kiểm nghiệm phân tích thực phẩm (LAAF) để thử nghiệm về độc tố nấm mốc (mycotoxins) trong thực phẩm nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải tuân theo quy định của LAAF là sử dụng phòng kiểm nghiệm được LAAF công nhận để kiểm nghiệm thực phẩm nhập khẩu. FDA sẽ công nhận các phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn được thiết lập (được gọi là phòng thí nghiệm được LAAF công nhận). 								
5	Canada	06	<p style="text-align: center;">1. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1557</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 13/6/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) dự thảo PMRL2024-10 thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với cyflumetofen. Cụ thể như sau: <table border="1" data-bbox="608 1787 1449 2004" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%;">MRL (ppm)¹</td> <td>Hàng hóa/sản phẩm nông sản</td> </tr> <tr> <td>2,0</td> <td>Ớt chuông, khác</td> </tr> <tr> <td>0,7</td> <td>Cà chua²</td> </tr> <tr> <td>0,3</td> <td>Rau bầu bí (nhóm cây 9)</td> </tr> </table>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản	2,0	Ớt chuông, khác	0,7	Cà chua ²	0,3	Rau bầu bí (nhóm cây 9)
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản										
2,0	Ớt chuông, khác										
0,7	Cà chua ²										
0,3	Rau bầu bí (nhóm cây 9)										

¹ppm = phần triệu

²MRL đề xuất để thay thế mức 0,4 ppm cho cà chua đã được thiết lập.

2. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1556

- Ngày thông báo: 06/6/2024

- Nội dung thông báo: Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) dự thảo PMRL2024-09 thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với Metsulfuron-methyl. Cụ thể như sau:

MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản
0,1	Yến mạch

¹ppm = phần triệu

3. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1555

- Ngày thông báo: 06/6/2024

- Nội dung thông báo: Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) dự thảo PMRL2024-08 thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với Broflanilide. Cụ thể như sau:

MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản
4,0	rau (Lá) (nhóm cây trồng 4-13)
1,5	Rau (cuống lá) (nhóm cây trồng 22B)
0,7	Họ cải bắp, rau thân cây (nhóm cây trồng 5-13)
0,6	Cà chua sấy khô
0,2	Bột cà chua
0,15	Quả (rau) (nhóm cây trồng 8-09)
0,07	Đậu nành khô

¹ppm = phần triệu

4. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1554

- Ngày thông báo: 24/5/2024

- Nội dung thông báo: Bộ Y tế Canada đây đã hoàn thành báo cáo đánh giá đối với sự an toàn của dầu thực vật brom (BVO) được sử dụng làm phụ gia thực phẩm. Dựa trên kết quả báo cáo đánh giá kết luận rằng BVO sẽ không được tiếp tục sử dụng làm phụ gia thực phẩm.

Thông báo này nhằm công bố quyết định của Bộ Y tế và mong muốn nhận được những báo cáo khoa học khác liên quan đến sự an toàn của dầu thực vật brom (BVO)

			<p style="text-align: center;">5. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1553</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) dự thảo PMRL2024-06 thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với picarbutrazox, cụ thể như sau:</p> <table border="1" data-bbox="608 481 1428 784"> <thead> <tr> <th>MRL (ppm)¹</th> <th>Hàng hóa/sản phẩm nông sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0,01</td> <td>Đậu Hà Lan khô và đậu khô (trừ đậu tương) (phân nhóm cây trồng 6C); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15); hạt cải dầu (sử đổi) (phân nhóm cây trồng 20A)</td> </tr> </tbody> </table> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p style="text-align: center;">6. Thông báo số: G/SPS/N/CAN/1552</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) dự thảo PMRL2024-07 thiết lập giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với dichlorprop, cụ thể như sau:</p> <table border="1" data-bbox="608 1120 1465 1249"> <thead> <tr> <th>MRL (ppm)¹</th> <th>Hàng hóa/sản phẩm nông sản</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0,02</td> <td>Hạt hoàng yến</td> </tr> </tbody> </table> <p>¹ppm = phần triệu</p>	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản	0,01	Đậu Hà Lan khô và đậu khô (trừ đậu tương) (phân nhóm cây trồng 6C); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15); hạt cải dầu (sử đổi) (phân nhóm cây trồng 20A)	MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản	0,02	Hạt hoàng yến
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản										
0,01	Đậu Hà Lan khô và đậu khô (trừ đậu tương) (phân nhóm cây trồng 6C); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15); hạt cải dầu (sử đổi) (phân nhóm cây trồng 20A)										
MRL (ppm) ¹	Hàng hóa/sản phẩm nông sản										
0,02	Hạt hoàng yến										
6	Vương quốc Anh	04	<p style="text-align: center;">1. Thông báo số: G/SPS/N/GBR/62</p> <p>- Ngày thông báo: 12/6/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Vương quốc Anh đã nhận được đơn kiến nghị thiết lập mức dư lượng trifloxystrobin mới cho củ cải đường. Mức dư lượng mới được đề xuất như sau: - Củ cải đường: Được điều chỉnh mức 0,05 mg/kg thay cho mức cũ 0,02 mg/kg Các nhóm và loại hàng hóa khác không có sự thay đổi và được thiết lập MRL như sau: - Quả có múi: 0,05 mg/kg - Hạt điều: 0,02 mg/kg - Nhóm gia vị: 0,05 mg/kg - Nhóm chè, cà phê, ca cao: 0,05 mg/kg - Gạo: 5 mg/kg </p>								

		<p>Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_03716_00_e.pdf</p> <p><i>* Hoạt chất trifloxystrobin được phê duyệt ở Vương quốc Anh</i></p> <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất trifloxystrobin được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 15 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p style="text-align: center;">2. Thông báo bổ sung: G/SPS/N/GBR/61</p> <p>- Ngày thông báo: 12/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Vương quốc Anh đã nhận được đơn kiến nghị thiết lập mức dư lượng tricyclazole mới cho gạo. Mức dư lượng mới được đề xuất như sau:</p> <p>- Gạo: Được điều chỉnh mức 0,09 mg/kg thay cho mức cũ 0.01 mg/kg</p> <p>Các nhóm và loại hàng hóa khác không có sự thay đổi và được thiết lập MRL như sau:</p> <p>- Nhóm quả và hạt: 0,01 mg/kg</p> <p>- Hạt điều: 0,01 mg/kg</p> <p>- Nhóm gia vị: 0,05 mg/kg</p> <p>- Nhóm chè, cà phê, ca cao: 0,05 mg/kg</p> <p>.....</p> <p>Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_03715_00_e.pdf</p> <p><i>* Hoạt chất tricyclazole không được phê duyệt ở Vương quốc Anh.</i></p> <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất tricyclazole được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với hơn 140 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p style="text-align: center;">3. Thông báo bổ sung số: G/SPS/N/GBR/60</p> <p>- Ngày thông báo: 12/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Vương quốc Anh đã nhận được đơn kiến nghị thiết lập mức dư lượng bentazone mới trên một số sản phẩm sữa, mỡ động vật và hạt cải dầu.v.v.. Mức dư lượng mới được đề xuất như sau:</p> <p>- Mỡ động vật (mỡ cừu, dê, bò.v.v.): Được điều chỉnh</p>
--	--	--

		<p>mức 0.04 mg/kg thay cho mức cũ 0.02 mg/kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sữa: Được điều chỉnh mức 0.03 mg/kg thay cho mức cũ 0.02 mg/kg - Hạt cải dầu: Được điều chỉnh mức 0.2 mg/kg thay cho mức cũ 0.03 mg/kg - Các nhóm và loại hàng hóa khác không có sự thay đổi và được thiết lập MRL như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quả có múi: 0,03 mg/kg - Hạt điều: 0,03 mg/kg - Nhóm gia vị: 0,1 mg/kg - Nhóm chè, cà phê, ca cao: 0,1 mg/kg - Gạo: 0,1 mg/kg <p>.....</p> <p>Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_03714_00_e.pdf</p> <p><i>* Hoạt chất bentazone được phê duyệt ở Vương quốc Anh.</i></p> <p><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất bentazone được phép sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 05 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p> <p style="text-align: center;">4. Thông báo số: G/SPS/N/GBR/59</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày thông báo: 12/6/2024 - Nội dung thông báo: Cơ quan Quản lý An toàn và Sức khỏe Vương quốc Anh đã nhận Đơn kiến nghị thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) trên nhiều loại hàng hóa khác nhau. Mức dư lượng mới được đề xuất như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm quả có múi, các loại hạt: 0,01 mg/kg - Hạt điều: 0,01 mg/kg - Nhóm rau củ: 0,01-0,2 mg/kg - Trà, cà phê.v.v.: 0,01 mg/kg - Nhóm thảo dược, gia vị: 0.01 mg/kg - Gạo: 0,01 mg/kg - Nhóm sản phẩm có nguồn gốc động vật: 0.01 mg/kg <p>.....</p> <p>Xem chi tiết tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/GBR/24_03711_00_e.pdf</p> <p><i>* Hoạt chất pydiflumetofen mới được phê duyệt ở Vương quốc Anh.</i></p> <p style="text-align: center;"><i>* Tại Việt Nam, hoạt chất pydiflumetofen được phép</i></p>
--	--	---

			<p><i>sử dụng trong nhóm thuốc BVTV với 01 thương phẩm (Thông tư số 09/2023/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2023 của Bộ NNPTNT).</i></p>
7	Nam Phi	04	<p>1. Thông báo số: G/SPS/N/ZAF/86</p> <p>- Ngày thông báo: 10/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo quy định bắt buộc đối với cá đông lạnh, động vật thân mềm, và các sản phẩm từ chúng được dùng làm thực phẩm cho người. Các sản phẩm nhập khẩu được sản xuất trong các cơ sở chế biến/sơ chế thực phẩm tuân thủ Thực hành Vệ sinh Tốt (GHP) và được phê duyệt/chứng nhận bởi Cơ quan Có thẩm quyền của nước xuất xứ. Giấy chứng nhận sức khỏe/chứng nhận nhập khẩu được Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ giám sát và chứng nhận an toàn. Tiêu chuẩn (SANS) 585: 2024 áp dụng cho việc sơ chế, chế biến, đóng gói, vận chuyển, đông lạnh, bảo quản và chất lượng cũng được áp dụng cho dự thảo này.</p> <p>2. Thông báo số: G/SPS/N/ZAF/85</p> <p>- Ngày thông báo: 10/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo quy định bắt buộc đối với cá xông khói ướp lạnh và cá có hương vị xông khói (VC8021), khi được bán trên thị trường phải tuân thủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn (SANS) 2877 áp dụng cho việc sơ chế, chế biến, đóng gói, vận chuyển, bảo quản và chất lượng và các sản phẩm từ chúng, cũng như các yêu cầu về thành phần của các sản phẩm được quy định, các yêu cầu vệ sinh và chất gây ô nhiễm hóa học và vi sinh đối với sản phẩm.v.v..</p> <p>3. Thông báo số: G/SPS/N/ZAF/84</p> <p>- Ngày thông báo: 10/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo quy định bắt buộc đối với tôm đông lạnh, tôm càng đỏ Na Uy, cua, và các sản phẩm của chúng được dùng làm thực phẩm cho người. Các sản phẩm nhập khẩu được sản xuất trong các cơ sở chế biến/sơ chế thực phẩm phải tuân thủ Thực hành Vệ sinh Tốt (GHP) và được phê duyệt/chứng nhận bởi Cơ quan Có thẩm quyền của nước xuất xứ. Giấy chứng nhận sức khỏe/chứng nhận nhập khẩu được Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ giám sát và chứng nhận an toàn.</p>

			<p>Tiêu chuẩn (SANS) 788: 2024 áp dụng cho việc sơ chế, chế biến, đóng gói, vận chuyển, đông lạnh, bảo quản và chất lượng cũng được áp dụng cho dự thảo này</p> <p>4. Thông báo số: G/SPS/N/ZAF/83</p> <p>- Ngày thông báo: 10/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Việc thu hoạch, sản xuất, chế biến, vận chuyển, xử lý và xử lý bảo ngư khô, việc xử lý nguyên liệu phải tuân thủ các yêu cầu của Tiêu chuẩn (SANS) 2329.</p>
8	Singapo	02	<p>1. Thông báo bổ sung số: G/SPS/N/SGP/83/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 13/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Ủy ban Công viên Quốc gia (Nparks) và Cơ quan dịch vụ Động vật (AVS) xem xét sửa đổi các điều kiện để nhập khẩu chó mèo đã được thông báo trong G/SPS/N/SGP/83. Dựa vào những phản hồi mà cơ quan đã nhận được trong thời gian 60 ngày cho góp ý, những thay đổi được bổ sung như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Giữ nguyên thời hạn hiệu lực 7 ngày của giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trước khi xuất khẩu. 2) Sửa đổi quy định kiểm tra chó/mèo trong vòng 7 ngày trước khi xuất khẩu thay vì chỉ trước 01 ngày hoặc trong ngày. 3) Thay đổi thời gian từ lúc lấy mẫu huyết thanh xét nghiệm bệnh dại đến ngày xuất khẩu đối với các quốc gia thuộc Nhóm III từ 180 ngày xuống còn không dưới 90 ngày để phù hợp quy định của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH), Chương 8.15: Lây nhiễm vi rút dại <p>Bản cuối cùng về điều kiện thú y đối với nhập khẩu chó/mèo từ quốc gia/vùng theo Nhóm I đến III sẽ được thông qua vào ngày 01/7/2024 và có một khoảng thời gian thích ứng là 06 tháng, từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024 để nhà xuất khẩu có thêm thời gian điều chỉnh đáp ứng điều kiện mới, trong thời gian này vẫn có thể áp dụng các quy định trước đó.</p> <p>2. Thông báo bổ sung số: G/SPS/N/SGP/85/Add.1</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Dự thảo sửa đổi Quy định 2024 liên quan đến các thành phần và phụ gia thực phẩm trong thông báo G/SPS/N/SGP/85 sẽ được thông qua là Quy</p>

			định 2024 về thực phẩm vào ngày 20/5/2024 và có hiệu lực vào ngày 31/5/2024.
9	Đài Loan Trung Quốc	01	<p>Thông báo số: G/SPS/N/TPKM/629</p> <p>- Ngày thông báo: 19/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Các nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi các hàng hóa được phân loại theo 7 mã CCC dưới đây nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>0302.99.10.10-3: Da cá nóc tươi hoặc đông lạnh</p> <p>0302.99.10.90-6: Da các loại cá khác, tươi hoặc đông lạnh</p> <p>0303.99.10.10-2: Da cá nóc đông lạnh</p> <p>0303.99.10.90-5: Da các loại cá khác đông lạnh</p> <p>1207.29.00.10-4: Hạt giống bông biến đổi gen để sử dụng làm thực phẩm</p> <p>1207.29.00.20-2: Hạt giống bông không biến đổi gen để sử dụng làm thực phẩm</p> <p>1211.90.91.81-6: Trà đỏ (<i>Aspalathus linearis</i>)</p>
10	Thái Lan	01	<p>Thông báo số: G/SPS/N/THA/742</p> <p>- Ngày thông báo: 20/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Nhằm kiểm soát và ngăn ngừa dịch bệnh do ấu trùng và bào xác <i>Artemia</i> gây ra có thể ảnh hưởng đến ngành công nghiệp tôm và đảm bảo phù hợp cho việc nhập khẩu ấu trùng và bào xác <i>Artemia</i>.</p> <p>Căn cứ vào các quy định tại Mục 2, Lệnh 309/2566 của Cục Phát triển Chăn nuôi, quy định điều kiện xuất, nhập khẩu và vận chuyển động vật và xác động vật theo Đạo luật Dịch bệnh Động vật B.E. 2566. Cục Thủy sản đã hủy bỏ quy định B.E. 2566 ngày 29/5/ 2024 và thiết lập Quy định B.E.2567 mới về điều kiện nhập khẩu ấu trùng và bào xác <i>Artemia</i>.</p> <p>Chi tiết quy định tại: https://members.wto.org/crnattachments/2024/SPS/THA/24_03828_00_e.pdf</p>
11	Hàn Quốc	01	<p>1. Thông báo bổ sung số: G/SPS/N/KOR/801</p> <p>- Ngày thông báo: 19/6/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Đề xuất sửa đổi Quy định về khai báo và kiểm tra sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, v.v.</p>

			<p>Các sửa đổi nhằm:</p> <p>a) Làm rõ quy trình thủ tục phê duyệt nhanh đối với nguyên liệu thô (Thực phẩm, v.v., được Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm công nhận là an toàn.v.v. có báo cáo thử nghiệm/kiểm tra từ các tổ chức kiểm nghiệm/kiểm tra nước ngoài);</p> <p>b) Điều chỉnh danh mục sản phẩm thực phẩm, v.v. được Bộ trưởng Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm công nhận là an toàn;</p> <p>c) Điều chỉnh danh mục thuốc trừ sâu phải kiểm tra chi tiết đối với các sản phẩm thực phẩm lần đầu nhập khẩu.</p>
12	Úc	01	<p>2. Thông báo bổ sung số: G/SPS/N/AUS/582/Add1</p> <p>- Ngày thông báo: 21/5/2024</p> <p>- Nội dung thông báo: Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp (BIRA) đã công bố bản báo cáo về phân tích rủi ro nhập khẩu về sinh học cho cá tầm sống cho ngành nuôi trồng thủy sản.</p> <p>BIRA đánh giá các rủi ro sinh học liên quan đến việc nhập khẩu cá tầm sống (loài <i>Acipenser</i> và <i>Huso</i>) từ tất cả các quốc gia cho mục đích nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Bản báo cáo phân tích rủi ro về An toàn sinh học trong nhập khẩu cá tầm khuyến cáo rằng hai loài cá tầm <i>Acipenser</i> và <i>Huso</i> được phép nhập khẩu vào Úc, khi chúng tuân thủ một số biện pháp an toàn sinh học thích hợp. Các biện pháp này bao gồm từ nguồn cung ứng sạch bệnh, kiểm dịch trước và sau khi xuất khẩu, xử lý ký sinh trùng, khử trùng trứng và xét nghiệm các tác nhân gây bệnh.</p> <p>Ngoài việc đáp ứng các biện pháp an toàn sinh học theo Đạo luật An toàn sinh học năm 2015, việc nhập khẩu cá tầm sống và các nguyên liệu sinh sản của chúng vào Úc cũng đáp ứng các yêu cầu theo Đạo luật bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học năm 1999 và pháp luật các bang và vùng lãnh thổ liên quan.</p> <p>Trước khi Cục biến đổi khí hậu, năng lượng, môi trường và nước xem xét hồ sơ xin nhập khẩu cá tầm sống và các nguyên liệu sinh sản của chúng cho nuôi trồng thủy sản, một số hoạt động cần phải được hoàn thiện và các điều kiện nhập khẩu cuối cùng được công bố trên trang web Điều kiện An toàn sinh học trong nhập khẩu vào Úc (Biosecurity Import Conditions - BICON).</p>

			<p>Tham khảo những quy định về an toàn sinh học này tại: https://www.agriculture.gov.au/biosecurity-trade/policy/risk-analysis/animal/live-sturgeon-foraquaculture</p> <p>Chi tiết bản báo cáo cuối cùng Phân tích rủi ro về An toàn sinh học trong nhập khẩu cá tầm tại: https://www.agriculture.gov.au/biosecuritytrade/policy/risk-analysis/animal/live-sturgeon-for-aquaculture</p>
13	Khác	29	

Chi tiết các thông báo đăng tải tại website: www.spsvietnam.gov.vn